

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VINATECH BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VINATECH BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC GIANG INVESTMENT AND DEVELOPMENT VINATECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINATECH BACGIANG.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400913230

3. Ngày thành lập: 01/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18 đường Nguyễn Thị Minh Khai 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0912589626

Fax:

Email: vinatechbg@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thử nghiệm chất lượng sản phẩm/ hàng hóa; Đánh giá chứng nhận sản phẩm/ hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn (hợp chuẩn); Đánh giá chứng nhận sản phẩm/ hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (hợp quy)	7120
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp và thủy sản	4653
3.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác than, khoáng sản, khí đốt, xăng dầu	0899
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề ngắn hạn trong các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, môi trường, thủ công mỹ nghệ, các ngành nghề nông thôn.	8559
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc và các thiết bị công nghiệp	4659
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh các loại thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh vật tư phân bón.	4719
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công lắp đặt cơ khí, gia công chế tạo lắp đặt kết cấu thép	2592(Chính)
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, khí sinh học, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, các công trình nông, lâm nghiệp, lắp đặt điện nước	4299
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và các thiết bị công nghiệp	3320
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, thủy hải sản, các sản phẩm nông lâm nghiệp, nông sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng dân dụng.	3290
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, thủy hải sản, các sản phẩm nông lâm nghiệp, nông sản, thực phẩm, các mặt hàng dân dụng; Kinh doanh than, khoáng sản	4669
20.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

40.	Xây dựng nhà để ở	4101
41.	Xây dựng nhà không để ở	4102
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn đồ uống	4633
59.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
68.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
69.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
71.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
72.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
73.	Quảng cáo	7310

74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
78.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
79.	Đại lý du lịch	7911
80.	Điều hành tua du lịch	7912
81.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
82.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
83.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
84.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
85.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
86.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
87.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Không kinh doanh, sản xuất, khai thác những loại Nhà nước cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU THỊ THANH THỦY	Thôn Bả, Xã Vô Tranh, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	600.000.000	20,000	121263006	
			Tổng số	600.000	600.000.000	20,000		
2	NGÔ KIỀU TỰ	Thôn Đồng Mạ, Xã Vô Tranh, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	1.500.000.000	50,000	090824030	
			Tổng số	1.500.000	1.500.000.000	50,000		
3	LƯU ĐÌNH HỢP	Thôn Đồng Mạ, Xã Vô Tranh, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	B8458796	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ KIỀU TỰ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1980

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 090824030

Ngày cấp: 07/09/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái nguyên

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Mạ, Xã Vô Tranh, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 303 nhà 5A1 chung cư Quang Minh, đường Đào Sư Tích, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang